Báo cáo tuần

9/6 - 13/6/2025

Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam

TỶ GIÁ USD/VND

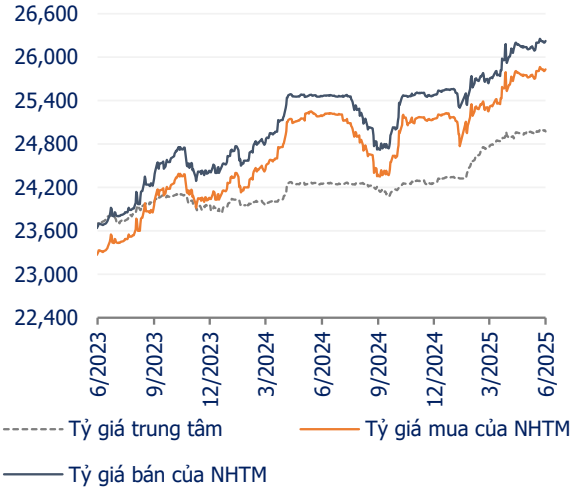

GTGT TRUNG BÌNH PHIÊN OUTRIGHT VÀ REPO

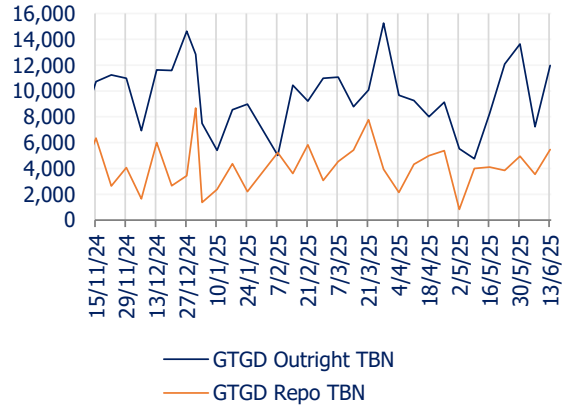

Đơn vị: Tỷ VND

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Lãi suất VND LNH tăng ở các kỳ hạn ngắn. Kết tuần, lãi suất qua đêm ON và 1W lần lượt tăng 90 đcb và 64 đcb lên mức 3.72% và 3.85%. Ngoài ra, lãi suất kỳ hạn 6 tháng giảm 17 đcb xuống mức 5.04% trong khi lãi suất kỳ hạn 9 tháng giữ nguyên ở mức 5.38%. Chênh lệch lãi suất USD và VND kỳ hạn qua đêm và 1W trung bình nới rộng khoảng 86 đcb. Tổng giá trị giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ báo cáo đạt 2.06 triệu tỷ đồng, trong đó 2 kỳ hạn ON và 1W chiếm 97.2%.

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Kết tuần, tỷ giá trung tâm giảm 17 VND/USD so với tuần trước, xuống mức 24,975 VND/USD. Ngoài ra, tỷ giá niêm yết tại Vietcombank tăng 3 VND/USD so với tuần trước ở cả chiều mua và bán, tương đương với 25,863 VND/USD (chiều mua) và 26,223 VND/USD (chiều bán).

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

Ngày 11/6, KBNN gọi thầu tổng cộng 10,000 tỷ đồng TPCP ở nhiều kỳ hạn. Tỷ lệ trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 10 năm, và 15 năm lần lượt đạt 43% và 25%. Trái phiếu các kỳ hạn 30 năm không trúng thầu, trong khi đó trái phiếu kỳ hạn 5 năm trúng thầu toàn bộ. Từ đầu năm 2025 đến ngày 11/6, Kho bạc Nhà nước đã huy động gần 177,427 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 35% kế hoạch phát hành 500,000 tỷ đồng trong năm 2025. Trong tuần tới, KBNN sẽ gọi thầu 12,000 tỷ đồng ở 4 kỳ hạn (5, 10, 15 và 30 năm).

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

Giá trị giao dịch (GTGD) đạt 87,177 tỷ đồng, trong đó GTGD thông thường (outright) trung bình ngày tăng 66% so với kỳ trước, GTGD mua bán lại (repo) trung bình ngày tăng 54.4% so với kỳ trước. Khối ngoại mua ròng khoảng 100 tỷ đồng trong kỳ báo cáo. Lợi suất trung bình TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng nhẹ so với tuần trước ở tất cả các kỳ hạn.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu do VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 13/06/2025, có 13 đợt phát hành TPDN được ghi nhận trong tháng 6 năm 2025 với tổng giá trị đạt 15,109 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TPCP - VBMA

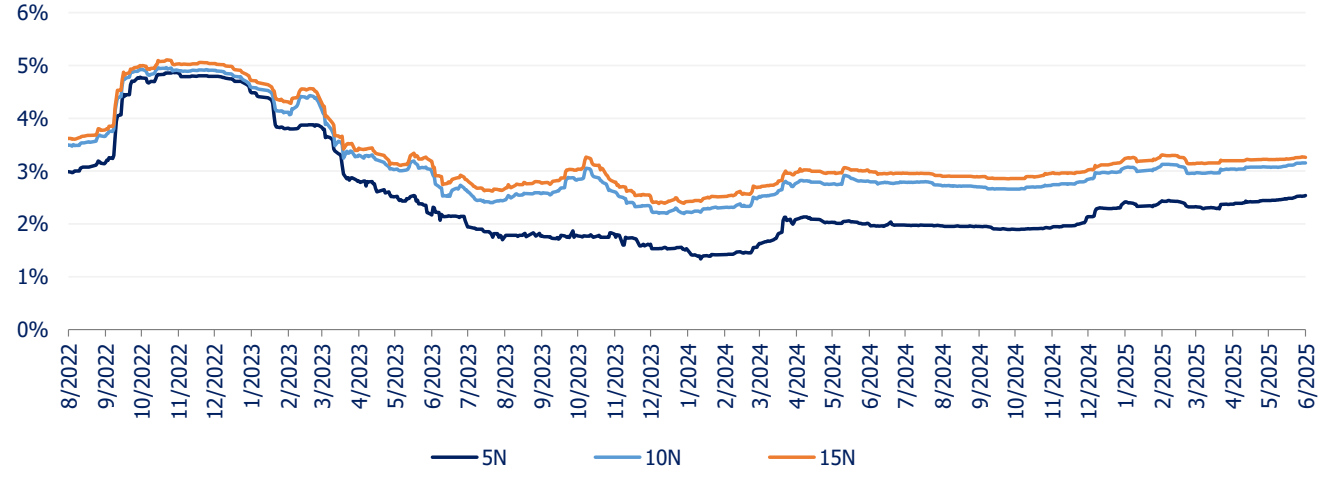

Báo cáo tuần

Thị trường tiền tệ

Nghiệp vụ thị trường mở: Trong kỳ báo cáo, NHNN bơm ra thị trường 10,206 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) ở các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày với mức lãi suất 4%/năm.
Ngoài ra, 8.8 nghìn tỷ đồng trên kênh mua kỳ hạn đã đáo hạn và được rút ra khỏi hệ thống. Qua đó, NHNN bơm ròng khoảng 1.4 nghìn tỷ, giá trị OMO lưu hành là 36.4 nghìn tỷ.

Lãi suất liên ngân hàng: Lãi suất VND LNH tăng ở các kỳ hạn ngắn. Kết tuần, lãi suất qua đêm ON và 1W lần lượt tăng 90 đcb và 64 đcb lên mức 3.72% và 3.85%. Ngoài ra, lãi suất kỳ hạn 6 tháng giảm 17 đcb xuống mức 5.04% trong khi lãi suất kỳ hạn 9 tháng giữ nguyên ở mức 5.38%. Chênh lệch lãi suất USD và VND kỳ hạn qua đêm và 1W trung bình nới rộng khoảng 86 đcb.

Khối lượng giao dịch: Tổng giá trị giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ báo cáo giảm 11.8% so với kỳ trước, đạt mức 2.06 triệu tỷ đồng. Trong đó, kỳ hạn qua đêm (ON) và 1 tuần (1W) có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt đạt khoảng 1.95 triệu tỷ đồng và 52 nghìn tỷ đồng. Hai kỳ hạn trên chiếm 97.2% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG

Đvị : %	TB 5 ngày	13/6/2025	6/6/2025	+/- so tuần trước (đcb)	+/- so tháng trước (đcb)
ON	3.25	3.72	2.82	90	-31
1W	3.51	3.85	3.21	64	-37
2W	3.66	3.96	3.34	62	-34
1M	4.23	4.25	4.30	-5	-7
3M	4.52	4.56	4.45	11	-9
6M	4.98	5.04	5.21	-17	16
9M	5.38	5.38	5.38	0	92

BÌNH QUÂN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG

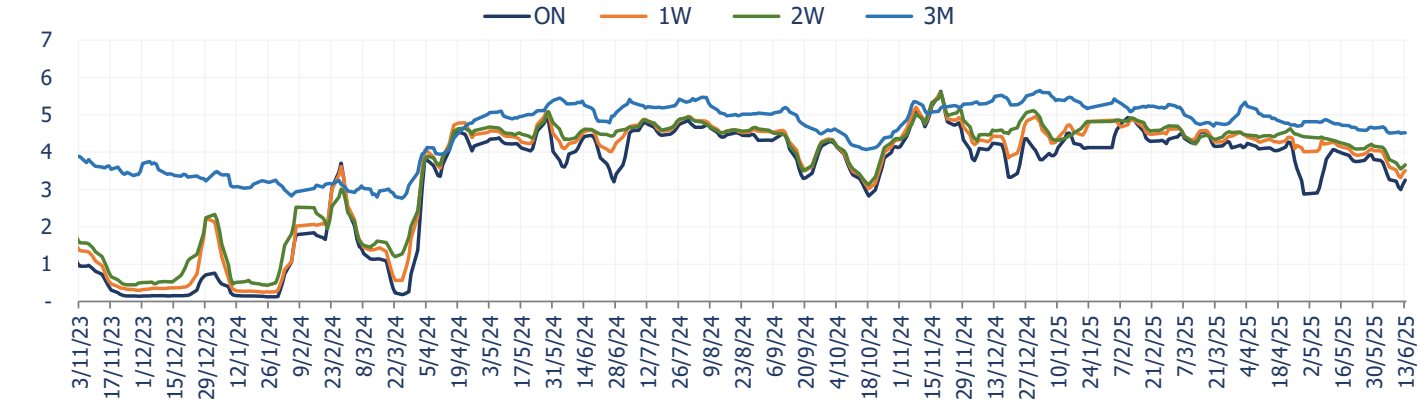

Nguồn: NHNN

ĐẤU THẦU TÍN PHIẾU NHNN VÀ OMO

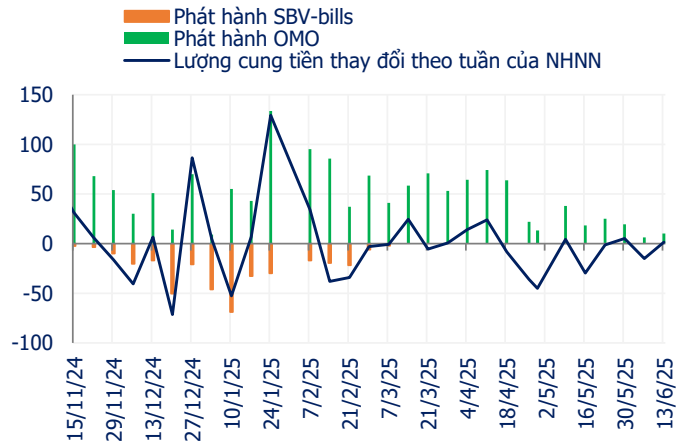

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: NHNN

GIÁ TRỊ LƯU HÀNH CỦA TÍN PHIẾU NHNN VÀ OMO

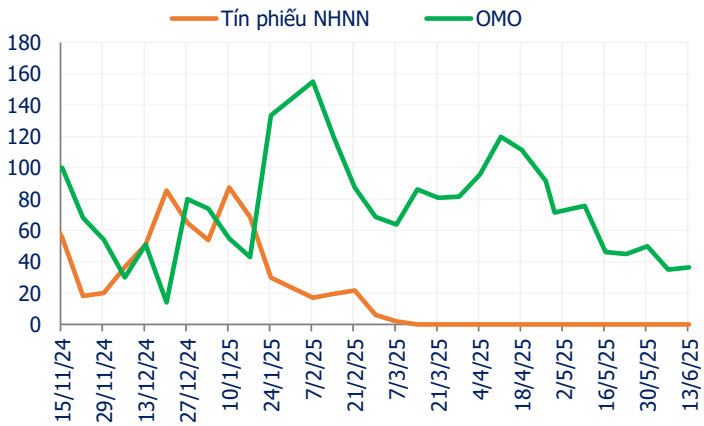

Báo cáo tuần

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND: Kết tuần, tỷ giá trung tâm giảm 17 VND/USD so với tuần trước, xuống mức 24,975 VND/USD. Ngoài ra, tỷ giá niêm yết tại Vietcombank tăng 3 VND/USD so với tuần trước ở cả chiều mua và bán, tương đương với 25,863 VND/USD (chiều mua) và 26,223 VND/USD (chiều bán).

Thị trường ngoại tệ: Tuần qua, Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent đã phát tín hiệu vào thứ Tư (11/6) rằng chính quyền Trump có thể gia hạn lệnh tạm hoãn áp thuế 90 ngày sau mốc 9/7 đối với các đối tác thương mại chủ chốt của Mỹ, với điều kiện các bên này thể hiện thiện chí trong tiến trình đàm phán thương mại.

Cũng trong ngày 11/6, dữ liệu lạm phát tháng 5 do Mỹ công bố cho thấy mức tăng thấp hơn kỳ vọng. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ tăng 0.1% so với tháng trước và tăng 2.4% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số CPI lõi – không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng – tăng 2.8% YoY, không thay đổi so với tháng 4.

Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch của CME cập nhật ngày 17/6, phần lớn thị trường dự đoán Fed sẽ giữ nguyên mức lãi suất hiện tại ở 4.25%–4.5% trong cuộc họp sắp tới vào ngày 18/6.

Chỉ số đô la Mỹ (DXY) đã giảm 1.02% so với tuần trước, xuống còn 98,18 điểm. Ngược lại, EUR và GBP đều tăng giá so với đồng USD, lần lượt tăng 1.39% và 0.3% trong tuần.

Tuần tới, thị trường sẽ hướng sự chú ý đến các quyết định lãi suất từ một loạt ngân hàng trung ương lớn BoJ, Fed, và BoE. Ngoài ra, Mỹ cũng sẽ công bố số liệu doanh số bán lẻ tháng 5 vào ngày 17/6.

TỶ GIÁ USD/VND

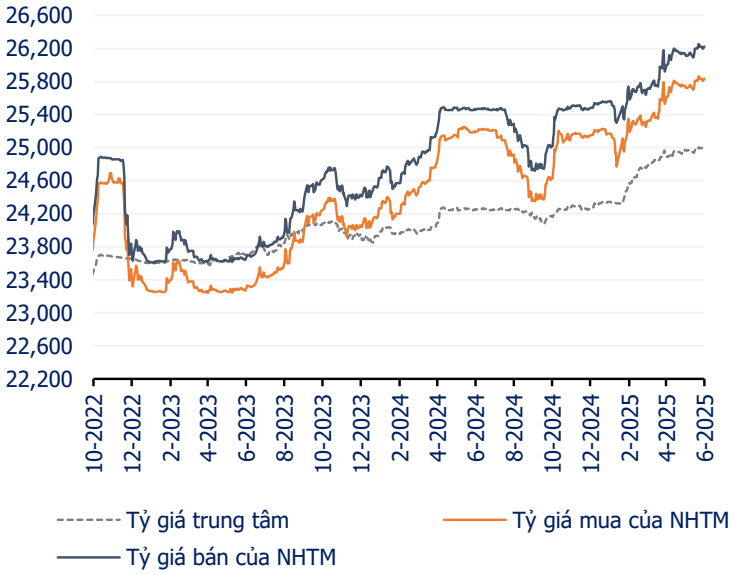

Nguồn: NHNN

TỶ GIÁ TRUNG TÂM

Ngày	Tỷ giá	% Thay đổi
2/6/2025	24,970	
3/6/2025	24,982 ▲	0.048%
4/6/2025	25,004 ▲	0.088%
5/6/2025	24,995 ▼	-0.036%
6/6/2025	24,992 ▼	-0.012%
9/6/2025	24,992	0.000%
10/6/2025	24,985 ▼	-0.028%
11/6/2025	24,982 ▼	-0.012%
12/6/2025	24,990 ▲	0.032%
13/6/2025	24,975 ▼	-0.060%

TỶ GIÁ CÁC ĐỒNG TIỀN CHÍNH

	13/6/2025	6/6/2025	% Tđổi tuần trước	% Tđổi đầu năm
USD/VND	26,075	26,054	0.08%	7.19%
EUR/USD	1.155	1.140	1.39%	5.54%
USD/CNY	7.182	7.190	-0.11%	0.55%
USD/JPY	144.100	144.870	-0.53%	1.49%
GBP/USD	1.357	1.353	0.30%	7.55%
USD index	98.180	99.190	-1.02%	-3.93%

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Thị trường TPCP sơ cấp

Trái phiếu Chính phủ: Vào ngày 11/06/2025, Kho bạc Nhà nước đã gọi thầu tổng cộng 10,000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, ở các kỳ hạn 5 năm (500 tỷ), 10 năm (7,000 tỷ), 15 năm (2,000 tỷ) và 30 năm (500 tỷ).

Tỷ lệ trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 10 năm, và 15 năm lần lượt đạt 43% và 25%. Trái phiếu các kỳ hạn 30 năm không trúng thầu, trong khi đó trái phiếu kỳ hạn 5 năm trúng thầu toàn bộ.

Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5 năm, 10 năm và 15 năm tăng lần lượt 3 đcb, 2 đcb, và 5 đcb so với phiên trước đó.

Từ đầu năm 2025 đến ngày 11/6, Kho bạc Nhà nước đã huy động gần 177,427 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 35% kế hoạch phát hành 500,000 tỷ đồng trong năm 2025.

Trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 5 năm được phát hành nhiều nhất với giá trị lần lượt 151,771 tỷ và 16,700 tỷ đồng, chiếm khoảng 95.% tổng giá trị kể từ đầu năm. Trái phiếu 15 năm xếp thứ 3 với 6,645 tỷ đồng.

Tính riêng trong quý 2, khoảng 66,987 tỷ đồng trái phiếu đã được gọi thầu thành công, tương đương 55.8% kế hoạch quý.

Kế hoạch đấu thầu từ 16/6 - 20/6/2025: Trong tuần tới, Kho bạc Nhà nước sẽ gọi thầu 12,000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, ở các kỳ hạn 5 năm (3,500 tỷ), 10 năm (6,000 tỷ), 15 năm (2,000 tỷ) và 30 năm (500 tỷ).

Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 9/6 - 13/6/2025)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kì hạn (năm)	GTGT	GTĐT	GTTT	LSTT (%)	Thay đổi (đcb)
1	11/6/2025	KBNN	TD2530009	5	500	600	500	2.49	-
2	11/6/2025	KBNN	TD2535026	10	7,000	5,300	3,000	3.12	2
3	11/6/2025	KBNN	TD2540037	15	2,000	900	500	3.25	-
4	11/6/2025	KBNN	TD2555052	30	500	0	0	-	-

Đơn vị: Tỷ đồng

Kế hoạch đấu thầu từ 16/6 - 20/6/2025

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kì hạn (năm)	Giá trị (tỷ)
1	18/6/2025	KBNN	TD2530009	Bổ sung	5	3,500
2	18/6/2025	KBNN	TD2535021	Bổ sung	10	6,000
3	18/6/2025	KBNN	TD2540037	Bổ sung	15	2,000
4	18/6/2025	KBNN	TD2555052	Bổ sung	30	500

Đơn vị: Tỷ đồng

GIÁ TRỊ GỌI THẦU VÀ ĐẶT THẦU TPCP

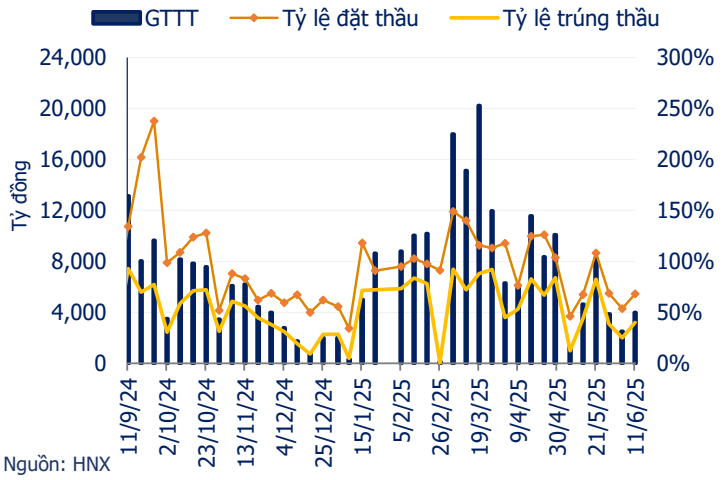

Nguồn: HNX

GTPH TPCP THEO KỲ HẠN NĂM 2025

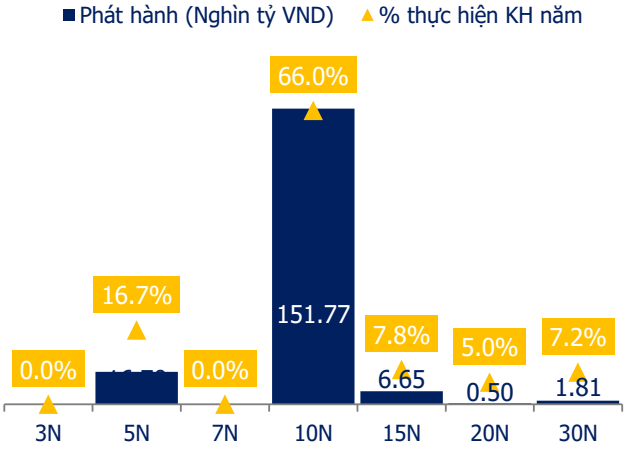

Nguồn: HNX

* Chú thích: Dữ liệu VBMA tổng hợp tính đến ngày 13/6/2025

Báo cáo tuần

Thị trường TPCP thứ cấp

Tình hình giao dịch: Trong kỳ báo cáo, giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt 87,177 tỷ đồng; trong đó, GTGD outright chiếm khoảng 69% GTGD outright trung bình ngày là 11,968 tỷ đồng (tăng 65.7% so với kỳ trước) và GTGD repo trung bình ngày là 5,468 tỷ đồng (tăng 54.4% so với kỳ trước).

Nhà đầu tư nước ngoài: Khối ngoại mua ròng khoảng 100 tỷ đồng trong tuần qua. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài đạt khoảng 2,408 tỷ đồng.

Lợi suất trái phiếu Chính phủ (theo VBMA): Lợi suất trung bình TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng nhẹ so với tuần trước ở tất cả các kỳ hạn.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA

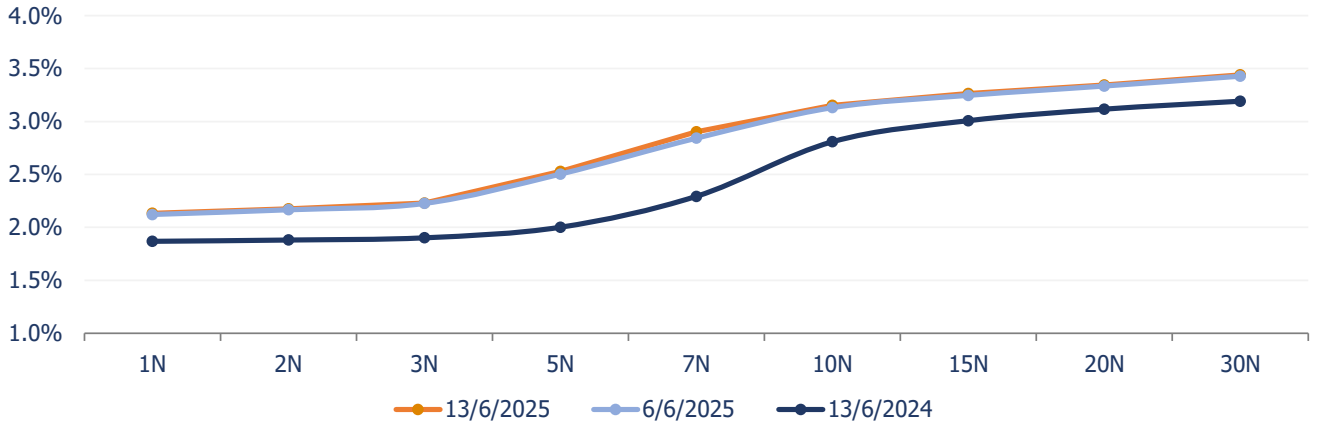

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT PHÒNG GIAO DỊCH VBMA

	1N	2N	3N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
13/6/2025	2.13%	2.18%	2.23%	2.53%	2.90%	3.15%	3.26%	3.35%	3.44%
6/6/2025	2.12%	2.17%	2.23%	2.50%	2.84%	3.13%	3.25%	3.33%	3.43%
13/6/2024	1.87%	1.88%	1.90%	2.00%	2.29%	2.81%	3.01%	3.12%	3.19%
WoW (đcb)	1.12	0.88	0.50	2.56	5.92	2.22	1.66	1.04	1.22
YoY (đcb)	26.44	29.44	32.94	52.74	60.82	34.42	25.58	22.86	24.84

Nguồn: VBMA

GIAO DỊCH NĐT NN 2024 - 2025

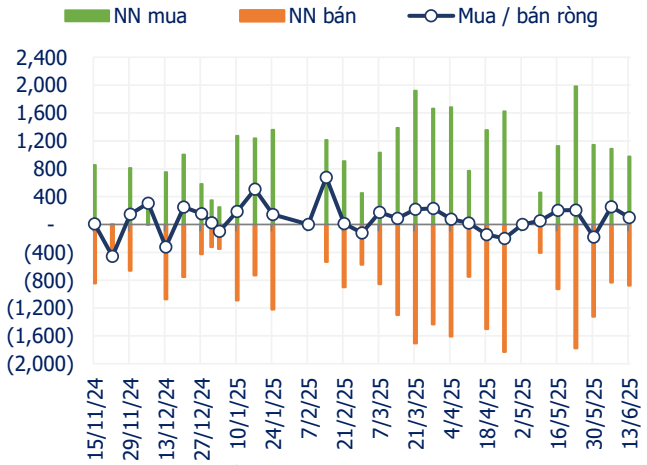

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO

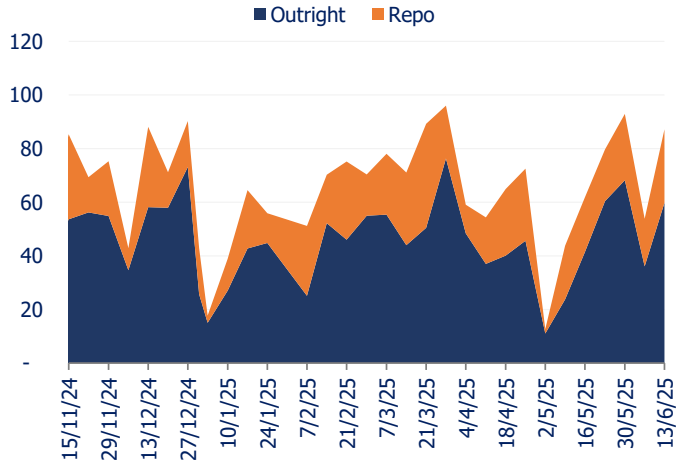

* Chú thích: Dữ liệu VBMA tổng hợp tính đến ngày 13/6/2025

Đvị: tỷ Nguồn: HNX Đvị: nghìn tỷ Nguồn: HNX

Báo cáo tuần

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 6/2025:
Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 13/06/2025, có 13 đợt phát hành TPDN được ghi nhận trong tháng 6 năm 2025 với tổng giá trị 15,109 tỷ đồng.
Lũy kế từ đầu năm, tổng giá trị phát hành TPDN được ghi nhận là 157,536 tỷ đồng, với 14 đợt phát hành ra công chúng trị giá 27,904 tỷ đồng (chiếm 17.7% tổng giá trị phát hành) và 107 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 129,632 tỷ đồng (chiếm 82.3% tổng số).

Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 6/2025:
Các doanh nghiệp đã mua lại 15,240 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 6. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị trái phiếu đã được mua lại trước hạn đạt 76,322 tỷ đồng, tăng 33.3% so với năm 2024. Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu, chiếm khoảng 47.5% tổng giá trị mua lại trước hạn (tương ứng khoảng 36,223 tỷ đồng).
**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày phát hành và ngày thực hiện mua lại từ chuyên trang của HNX và có thể được thay đổi theo việc công bố thông tin trên chuyên trang của HNX. Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật đến hết ngày công bố thông tin 13/06/2025. (Chi tiết trong Phụ lục 2)*

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn:
Trong phần còn lại của năm 2025, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là 145,939 tỷ đồng. 52.2% giá trị trái phiếu sắp đáo hạn thuộc nhóm Bất động sản với 76,147 tỷ đồng, theo sau là nhóm Ngân hàng với 40,166 tỷ đồng (chiếm 27.5%).

Giao dịch TPDN phát hành riêng lẻ:
Trong kỳ báo cáo, giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ trung bình ngày đạt 6,025 tỷ đồng, tăng 32.8% so với tuần trước. Các tổ chức phát hành có trái phiếu được giao dịch nhiều nhất là CT TNHH Dịch vụ và Tư vấn xây dựng Anh Quân (3,882 tỷ đồng), NHTMCP Sài Gòn - Hà Nội (3,530 tỷ đồng) và NHTMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (3,279 tỷ đồng). Tính từ đầu năm đến nay, tổng giá trị giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ đạt khoảng 539,188 tỷ đồng.

Kế hoạch phát hành TPDN năm 2025:
NHTMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (EIB)
HĐQT NHTMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025 với tổng giá trị tối đa 10,000 tỷ đồng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSĐB và mệnh giá dự kiến 100 triệu đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn tối đa 5 năm với mức lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi.
NHTMCP Á Châu (ACB)
HĐQT NHTMCP Á Châu đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 2 năm 2025 với tổng giá trị tối đa 20,000 tỷ đồng. Đây là trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSĐB và mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn tối đa 5 năm với lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi.
NHTMCP Quân đội (MBB)
HĐQT NHTMCP Quân đội đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025 với tổng giá trị tối đa 20,000 tỷ đồng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSĐB và mệnh giá dự kiến 100 triệu đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn từ 2-3 năm với mức lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi.

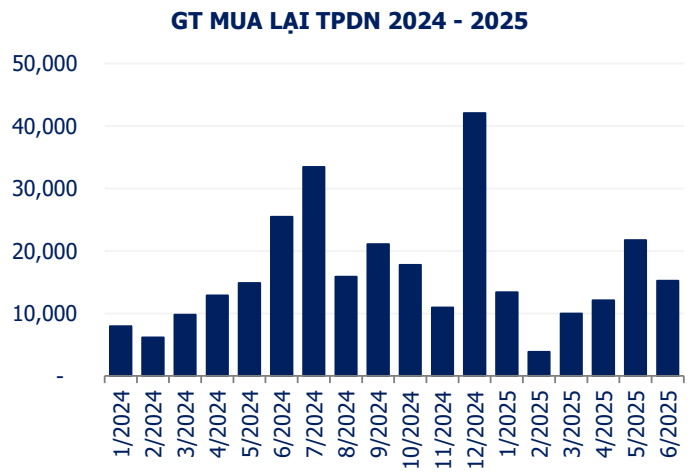

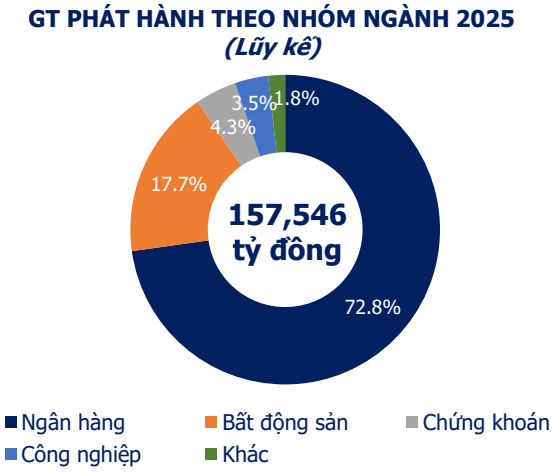

Đơn vị: tỷ đồng

Báo cáo tuần

Tin quốc tế

Ngày	Nền kinh tế	Ngoại Tệ	Sự kiện
16/6/2025	Nhật Bản	JPY	Quyết định lãi suất
17/6/2025	Mỹ	USD	Doanh số bán lẻ tháng 5
18/6/2025	Mỹ	USD	Quyết định lãi suất
18/6/2025	EU	EUR	Chỉ số CPI tháng 5
19/6/2025	Anh	GBP	Quyết định lãi suất

DIỄN BIẾN LẠM PHÁT CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC

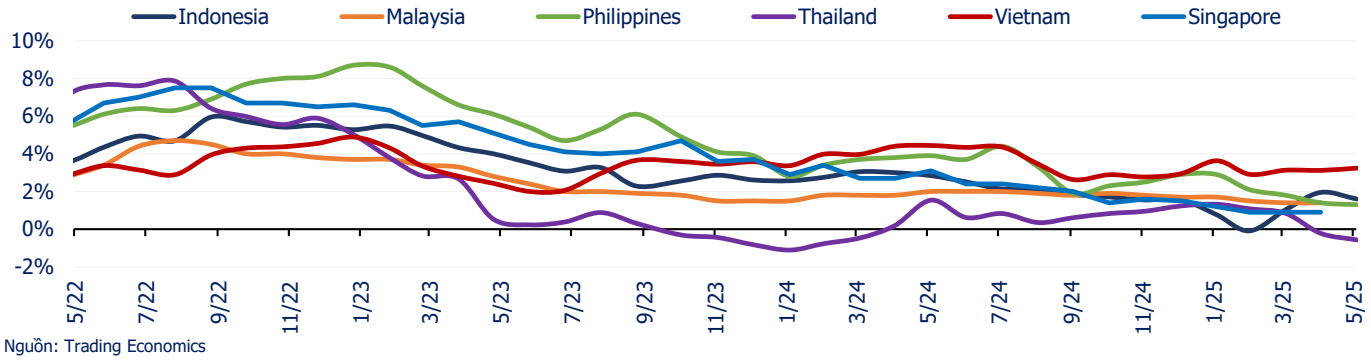

Nguồn: Trading Economics

LỢI SUẤT TPCP KỲ HẠN 5 NĂM CỦA CÁC NƯỚC

Đvị: %	Trung Quốc	Nhật Bản	Malaysia	Philippines	Thái Lan	Mỹ	Việt Nam
T6 2023	2.44	0.10	3.59	6.00	2.29	3.95	2.23
T7 2023	2.43	0.11	3.64	6.40	2.35	4.14	1.98
T8 2023	2.41	0.21	3.66	6.35	2.45	4.31	1.78
T9 2023	2.48	0.26	3.71	6.32	2.69	4.45	1.77
T10 2023	2.58	0.35	3.86	6.54	2.86	4.77	1.96
T11 2023	2.54	0.36	3.75	6.44	2.71	4.49	2.00
T12 2023	2.51	0.27	3.63	6.03	2.50	4.01	1.76
T1 2024	2.39	0.24	3.60	6.04	2.42	3.93	1.45
T2 2024	2.29	0.33	3.57	6.21	2.29	4.19	1.43
T3 2024	2.22	0.37	3.58	6.16	2.24	4.21	1.62
T4 2024	2.13	0.45	3.73	6.45	2.44	4.56	2.08
T5 2024	2.09	0.55	3.74	6.50	2.52	4.50	2.04
T6 2024	2.03	0.56	3.67	6.36	2.50	4.32	1.99
T7 2024	1.95	0.60	3.62	6.16	2.41	4.16	1.98
T8 2024	1.87	0.48	3.50	6.02	2.30	3.71	1.96
T9 2024	1.76	0.50	3.51	5.89	2.25	3.49	1.94
T10 2024	1.79	0.82	3.57	5.60	2.24	3.91	1.92
T11 2024	1.71	0.69	3.64	5.80	2.19	4.23	1.94
T12 2024	1.47	0.73	3.62	5.94	2.12	4.25	2.15
T1 2025	1.40	0.85	3.62	5.99	2.13	4.46	2.35
T2 2025	1.49	1.01	3.62	5.82	2.08	4.28	2.40
T3 2025	1.65	1.12	3.56	5.79	1.90	4.04	2.32
T4 2025	1.52	0.89	3.43	5.81	1.63	3.91	2.38
T5 2025	1.54	0.96	3.27	5.86	1.64	4.07	2.45
T6 2025	1.54	1.02	3.22	5.88	1.54	4.03	2.52

Nguồn: VBMA, ThaiBMA, US Treasury, Investing.com

LS tăng

LS giảm

Báo cáo tuần

Phụ lục 1

Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 9/6 - 13/6/2025)

STT	Mã TP	TCPH	Kì hạn (năm)	Ngày TCPH	GTGT	GTĐT	GTTT	LSTT (%)	Thay đổi (đcb)
1	TD2530009	KBNN	5	11/6/2025	500	600	500	2.49	-
2	TD2535026	KBNN	10	11/6/2025	7,000	5,300	3,000	3.12	2
3	TD2540037	KBNN	15	11/6/2025	2,000	900	500	3.25	-
4	TD2555052	KBNN	30	11/6/2025	500	0	0	-	-

Đơn vị: Tỷ đồng

Kế hoạch đấu thầu từ 16/6 - 20/6/2025

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ)
1	18/6/2025	KBNN	TD2530009	Bổ sung	5	3,500
2	18/6/2025	KBNN	TD2535021	Bổ sung	10	6,000
3	18/6/2025	KBNN	TD2540037	Bổ sung	15	2,000
4	18/6/2025	KBNN	TD2555052	Bổ sung	30	500

Kế hoạch phát hành Trái phiếu Chính phủ Q2/2025

STT	Kỳ hạn	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành
1	5 năm	18,000	12,500	69.4%
2	7 năm	2,000	0	0%
3	10 năm	70,000	50,372	72%
4	15 năm	25,000	3,605	14.4%
5	20 năm	2,000	0	0%
6	30 năm	3,000	510	17%
	Tổng mức phát hành	**120,000**	**66,987**	**55.8%**

Top 10 mã trái phiếu có GTGD outright lớn nhất trong tuần

STT	Mã TP	GTGD (tỷ)	Kì hạn gốc (năm)	Kì hạn còn lại (năm)	LS Giao dịch (%)
1	TD1646469	4,658	30	21.0	3.4836 - 3.5
2	TD1631461	4,423	15	5.6	2.59 - 2.7419
3	TD1530287	3,694	15	4.7	2.4637 - 2.7
4	TD2535023	3,146	10	9.7	2.9599 - 3.13
5	TD2232114	3,029	10	7.5	2.4999 - 3.0027
6	TD2040031	2,979	20	14.6	3.15 - 3.28
7	TD2237126	2,769	15	12.4	2.9201 - 2.9315
8	TD2535025	2,608	10	9.8	2.9495 - 3.12
9	TL1545363	2,465	30	20.5	3.46 - 3.4944
10	TD2540037	2,452	15	14.6	3.15 - 3.25

Báo cáo tuần

Phụ lục 2

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 6

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	NHÓM NGÀNH	GTPH (TỶ ĐỒNG)	MÃ TP	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	NGÀY PHÁT HÀNH	KỲ HẠN (NĂM)
NHTMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	2500	TCB12510	RIÊNG LẺ	5.1%/NĂM	3/6/2025	3
NHTMCP PHƯƠNG ĐÔNG	NGÂN HÀNG	900	OCB12508	RIÊNG LẺ	5.4%/NĂM	3/6/2025	3
NHTMCP PHƯƠNG ĐÔNG	NGÂN HÀNG	500	OCB12509	RIÊNG LẺ	5.4%/NĂM	4/6/2025	3
NHTMCP BẮC Á	NGÂN HÀNG	1000	BAB12503	RIÊNG LẺ	5.4%/NĂM	4/6/2025	2
NHTMCP Á CHÂU	NGÂN HÀNG	2000	ACB12506	RIÊNG LẺ	5.3%/NĂM	4/6/2025	2
NHTMCP TIÊN PHONG	NGÂN HÀNG	339	TPB12506	RIÊNG LẺ	BÌNH QUÂN LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 2.6%/NĂM	4/6/2025	10
CTCP ĐẦU TƯ NAM LONG	BẤT ĐỘNG SẢN	660	NLG12501	RIÊNG LẺ	2 KỲ ĐẦU: 11%/NĂM, CÁC KỲ SAU = 9.8%/NĂM	5/6/2025	3
NHTMCP Á CHÂU	NGÂN HÀNG	5000	ACB12507	RIÊNG LẺ	4.95%/NĂM	5/6/2025	2
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	600	BID12514	RIÊNG LẺ	LSTC + 1%/NĂM, NẾU TCPH KHÔNG MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN MUA LẠI, LS TỪ KỲ THỨ 6 = LSTC + 3.5%/NĂM	5/6/2025	7
CT TÀI CHÍNH TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOME CREDIT VIỆT NAM	TÀI CHÍNH	350	HCV12504	RIÊNG LẺ	7.1%/NĂM	6/6/2025	3
CTCP VẬT TƯ NÔNG SẢN	NÔNG NGHIỆP, THỦY SẢN	210	APM12501	RIÊNG LẺ	2 KỲ ĐẦU: 10%/NĂM, CÁC KỲ SAU = LSTC + 3.5%/NĂM NHƯNG KHÔNG THẤP HƠN 9.5%/NĂM	6/6/2025	4
NHTMCP QUÂN ĐỘI	NGÂN HÀNG	50	MBB12506	RIÊNG LẺ	LSTC + 1.5%/NĂM, NẾU TCPH KHÔNG MUA LẠI THEO ĐK 9.2, LS TỪ KỲ THỨ 6 = LSTC + 2.5%/NĂM	6/6/2025	7
NHTMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	1000	MSB12505	RIÊNG LẺ	5.2%/NĂM	11/6/2025	3

Báo cáo tuần

Phụ lục 3

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tuần (16/6 - 22/6/2025)

STT	TÊN CÔNG TY	NHÓM NGÀNH	GTPH (TỶ ĐỒNG)	GT CÒN LẠI (TỶ ĐỒNG)	MÃ TRÁI PHIẾU	NGÀY PHÁT HÀNH	NGÀY ĐÁO HẠN
1	CTCP ĐẦU TƯ NAM LONG	BẤT ĐỘNG SẢN	660	660	NLG2018001	18/06/2018	18/06/2025
2	CT TNHH SAIGON GLORY	BẤT ĐỘNG SẢN	1000	304	SGL-2020.02	18/06/2020	18/06/2025
3	CTCP TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ GALAXY	TIÊU DÙNG	25	25	GMECH2123002	18/06/2021	18/06/2025
4	CTCP TẬP ĐOÀN TASECO	BẤT ĐỘNG SẢN	130	129	TASCH2325001	20/06/2023	20/06/2025
5	CT TNHH SAIGON GLORY	BẤT ĐỘNG SẢN	1000	301	SGL-2020.03	22/06/2020	21/06/2025
6	CT TNHH THÀNH PHỐ AQUA	BẤT ĐỘNG SẢN	800	502	TPACH2025004	22/06/2020	22/06/2025

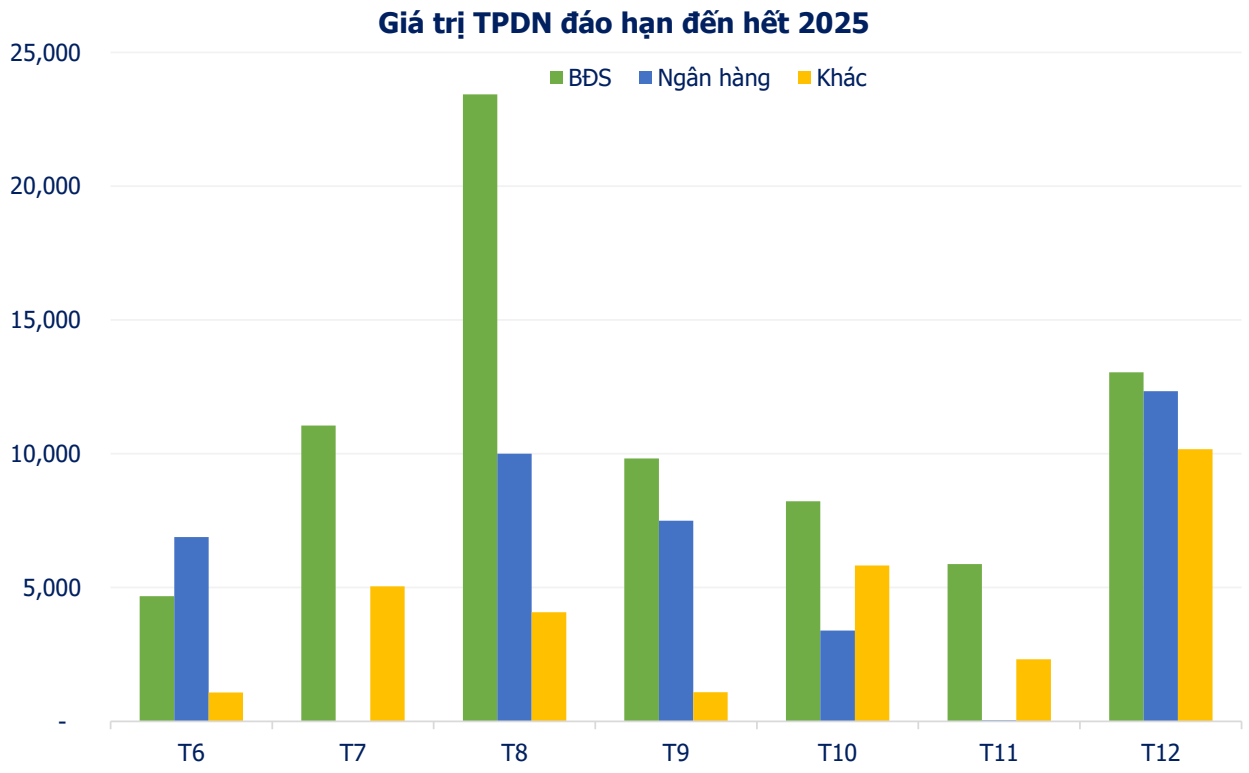

Báo cáo tuần

Phụ lục 4

Công bố thông tin bất thường về Trái phiếu doanh nghiệp trong tuần (9/6 - 13/6/2025)

STT	Ngày đăng tin	Tên doanh nghiệp	Mã TP liên quan	Loại tin	Nội dung tin
1	10/6/2025	CTCP bất động sản Mỹ	AME.BOND.06.2020.17	Thay đổi điều khoản, điều kiện trái phiếu	Gia hạn trái phiếu thêm 24 tháng, lãi suất cho thời gian kéo dài kỳ hạn = 8.4%/năm
2	11/6/2025	CTCP Tập đoàn R&H	RHGCH2124005	Chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Chậm thanh toán 83.2 tỷ lãi
3	12/6/2025	CTCP In và Bao bì Goldsun	GSPCB2225003	Thay đổi điều khoản, điều kiện trái phiếu	Ngày đáo hạn mới: 29/04/2026
4	12/6/2025	CTCP bất động sản Mỹ	AME.BOND.06.2020.29, AME.BOND.06.2020.35, AME.BOND.06.2020.50	Thay đổi điều khoản, điều kiện trái phiếu	Gia hạn trái phiếu thêm 24 tháng, lãi suất cho thời gian kéo dài kỳ hạn = 8.4%/năm

Tổng GTGD trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

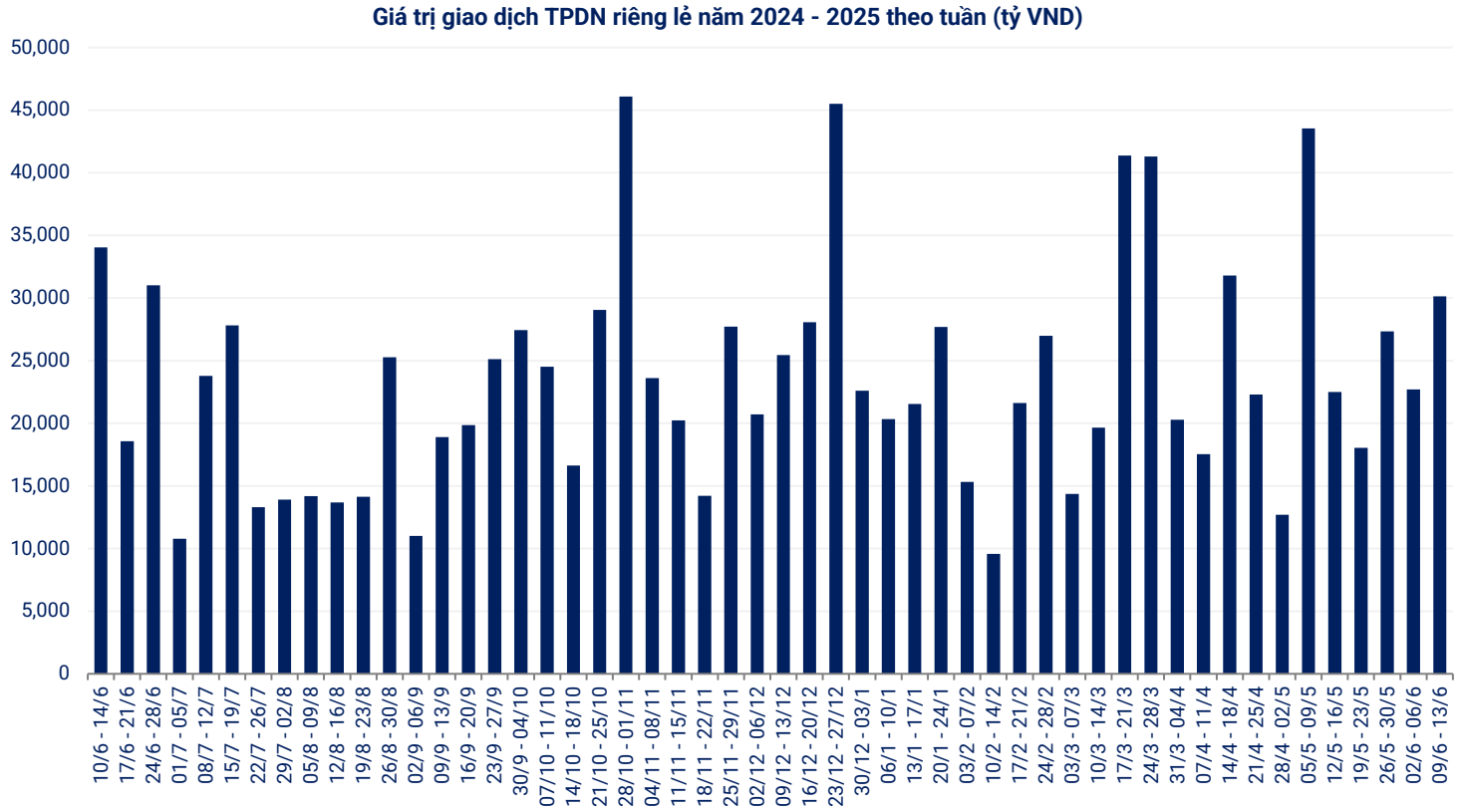

** Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày công bố thông tin từ HNX, tính đến ngày 13/6/2025*

Báo cáo tuần

Phụ lục 5

Danh mục các từ viết tắt

STT	Từ viết tắt	Ý nghĩa
1	1W	1 tuần
2	BĐS	Bất động sản
3	CNY	Đồng nhân dân tệ Trung Quốc
4	CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
5	CT TNHH	Công ty Trách nhiệm hữu hạn
6	CTCP	Công ty Cổ phần
7	đcb	điểm cơ bản
8	DNPH	Doanh nghiệp phát hành
9	Fed	Cục Dự trữ Liên bang
10	FOMC	Ủy ban Thị trường mở Liên bang
11	GBP	Đồng bảng Anh
12	GT	Giá trị
13	GTĐT	Giá trị đặt thầu
14	GTGD	Giá trị giao dịch
15	GTGT	Giá trị gọi thầu
16	GTTT	Giá trị trúng thầu
17	HĐQT	Hội đồng quản trị
18	HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
19	JPY	đồng Yên Nhật Bản
20	KBNN	Kho bạc nhà nước
21	KH	Kế hoạch
22	LS	Lãi suất
23	LS Giao dịch	Lãi suất giao dịch
24	LSTC	Lãi suất tham chiếu
25	LSTK	Lãi suất tiết kiệm
26	LSTT	Lãi suất trúng thầu
27	Mã TP	Mã trái phiếu
28	NĐTNN	Nhà đầu tư nước ngoài
29	NHNN	Ngân hàng nhà nước
30	NHTM	Ngân hàng thương mại
31	NHTMCP	Ngân hàng Thương mại Cổ phần
32	NN	Nước ngoài
33	OMO	Nghiệp vụ thị trường mở
34	ON	qua đêm
44	PPI	Chỉ số giá sản xuất
35	RHS	trục phải
36	SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
37	TBN	Trung bình ngày
38	TCPH	Tổ chức phát hành
39	TPCP	Trái phiếu chính phủ
40	TPDN	Trái phiếu doanh nghiệp
41	TSĐB	Tài sản đảm bảo
42	VBMA	Hiệp hội Thị trường Trái Phiếu Việt Nam
43	VND	Vietnam Dong

Cám ơn quý vị đã đọc bản tin hàng tuần của VBMA.
Nếu quý vị cần biết thêm thông tin chi tiết,
xin vui lòng liên hệ:

HIỆP HỘI THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM
Tầng 17, Tháp Gelex, 52 Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84) 24 3974 8781
Fax: (84) 4 3974 8782
Website: http://www.vbma.org.vn/

QUYỀN MIỄN TỪ TRÁCH NHIỆM:

Những thông tin và quan điểm được trình bày trong Bản tin này là kết quả của hoạt động nghiên cứu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA). VBMA không cam kết hay đảm bảo về tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này. VBMA không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, thua lỗ nào phát sinh do sử dụng báo cáo này và các thông tin trong đó. Báo cáo này được thực hiện đơn thuần nhằm mục đích cung cấp thông tin và người xem không được phép sao chép, phân phối hay xuất bản vì bất cứ mục đích gì.